

Số: 331/TB-CTK

Phú Thọ, ngày 05 tháng 8 năm 2014

## THÔNG BÁO

### Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 7, kế hoạch công tác tháng 8 năm 2014

#### 1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác tháng 7 năm 2014

Trong tháng nhìn chung tư tưởng cán bộ, công chức, lao động toàn Cục cơ bản giữ ổn định, yên tâm công tác. Tuy nhiên cũng có một vài cán bộ, công chức có lo lắng do mới phát hiện có hiện tượng ốm đau, bệnh tật phải điều trị theo yêu cầu của bác sĩ.

Các phòng, chi cục Thống kê đã bám sát và hoàn thành chương trình, kế hoạch công tác tháng 7/2014, đã hoàn thành: Các cuộc điều tra mẫu trong tháng 7, Báo cáo ước tính một số chỉ tiêu KT – XH chủ yếu tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2014 của toàn tỉnh và các huyện, thành, thị.

Ngoài công tác đảm bảo thông tin, toàn Cục đã hoàn thành các nhiệm vụ, công tác quan trọng khác: Triển khai khảo sát thu thập, xử lý thông tin xác định chỉ số hài lòng của các tổ chức, cá nhân đối với một số dịch vụ công của tỉnh; phối hợp với Sở Y tế (Chi cục DS – KHHGD) tiến hành kiểm tra công tác thống kê dân số của các huyện, thành, thị; phát hành Niên giám thống kê năm 2013; Ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê nhà nước mới; tính toán lại GRDP của tỉnh các năm 2010 – 2013 để thống nhất sử dụng và theo yêu cầu của Tổng cục Thống kê; Phối hợp với Hội Thống kê Việt Nam tổ chức hội thảo phản biện một số phương án tổng điều tra và điều tra thống kê; Thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh, liệt sĩ là thân nhân CBCCLĐ nhân dịp ngày TB – LS 27/7/2014.

*Kết quả chấm điểm và xếp loại tập thể, cá nhân tháng 7 năm 2014:*

+ Kết quả chấm điểm tháng 7/2014 có 20/20 đơn vị đều đạt trên 95% kế hoạch.

+ Kết quả xếp loại công chức, LĐHD 68:

- Loại A: 80/105 CCLĐ;

- Loại B: 19/105 CCLĐ;

- Loại C: 01/105 CCLĐ;

- Không đủ điều kiện xếp loại: 05/105 CCLĐ.

+ Kết quả xếp loại lao động hợp đồng nghiệp vụ: Loại A: 05/06 LĐ; không đủ điều kiện xếp loại 01/06 LĐ (chi tiết xem biểu 1, 2 kèm theo).

*Một số tồn tại, hạn chế:*

- Một số báo cáo chất lượng chưa cao, cá biệt chưa đạt yêu cầu (Báo cáo phương pháp chế độ thống kê; báo cáo nhận xét, thuyết minh một số chuyên ngành; ...).

- Báo cáo muộn: Một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài báo cáo rất muộn.

- Thông báo kết quả các cuộc điều tra đến các tổ chức, cá nhân chậm, bị động.

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thống kê còn yếu: Chưa quan tâm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ, công tác thống kê theo quy định do đó không kịp thời phát hiện, khắc phục các sai sót nghiệp vụ ngay từ cơ sở; chưa tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về thống kê theo thẩm quyền.

- Chấp hành ý kiến chỉ đạo, điều hành của cấp trên chưa nghiêm túc: Gửi báo cáo thực hiện Đề án vị trí việc làm quá chậm, thậm chí quên không báo cáo; đến nay vẫn chưa hoàn thành và báo cáo lãnh đạo Cục hệ thống mẫu biểu tổng hợp hệ thống chỉ tiêu thống kê các cấp tỉnh, huyện, xã; ...

## 2. Kế hoạch nhiệm vụ, công tác tháng 8 năm 2014

Các phòng, các CCTK theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoàn thành toàn diện, kịp thời gian các nhiệm vụ, công việc thuộc chương trình kế hoạch công tác tháng 8 – 2014, trong đó tập trung hoàn thành tốt các nhiệm vụ, công tác chính sau đây:

- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu kết quả các điều tra mẫu, báo cáo ước tính một số chỉ tiêu KT – XH chủ yếu tháng 8, 8 tháng, ước tính một số chỉ tiêu KT – XH chủ yếu cả năm 2014 theo quy định.

- Tiếp tục hướng dẫn, nhắc nhở, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo thống kê, báo cáo tài chính theo quy định.

- Các phòng, CCTK phải kịp thời phát hiện, lập biên bản các hành vi vi phạm hành chính về thống kê gửi cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các nhiệm vụ, công tác khác:

+ Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động thống kê của các tổ chức, cá nhân:

• Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, điều tra viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công tác thống kê; kịp thời phát hiện và lập biên bản các hành vi vi phạm hành chính về thống kê của các tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền;

• Thường xuyên kiểm tra, thẩm định, giám sát hoạt động ghi chép, cập nhật, tổng hợp, báo cáo số lượng hộ, nhân khẩu, ... của hệ thống DS – KHHGD các cấp, nhất là hoạt động của các cộng tác viên và cán bộ dân số xã. Các CCTK phải hướng dẫn các công chức thống kê xã tiến hành kiểm tra, đối chiếu số liệu khảo sát tại thời điểm 01 – 7 của các khu dân cư với số liệu của các cộng tác viên dân số, ... giải thích rõ sự chênh lệch ngay từ địa bàn từng khu, đến cấp xã và cấp huyện. Phòng Dân số - Văn xã chủ động phối hợp với Chi cục DS – KHHGD tiến hành kiểm tra, thẩm định số liệu của các Trung tâm DS – KHHGD huyện, thành, thị theo quy định tại Quyết định số 437/QĐ-TCDS ngày 26/11/2012 và các văn bản liên quan.

• Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện giám sát khảo sát, bình xét xác định hộ nghèo/cận nghèo thời điểm 01/10/2014 ngay từ các khu dân cư, các xã và các huyện;

+ Tiếp tục triển khai công tác giám sát phát triển bền vững và chuẩn bị HTH, biên soạn các chỉ tiêu KT - XH chủ yếu phục vụ đại hội đảng bộ ba cấp nhiệm kỳ 2015 – 2020.

+ Các phòng, các CCTK báo cáo chưa đúng Đề án Vị trí việc làm đã được phê duyệt phải báo cáo lại theo mẫu phụ lục kèm theo.

+ Các phòng xây dựng đề cương kế hoạch, chương trình công tác thống kê năm 2015 giao cho các CCTK; các CCTK xây dựng đề cương kế hoạch, chương trình công tác 2015 giao cho các UBND xã, phường, thị trấn.

+ Tiến hành soạn thảo, ban hành nội quy và thực hiện tiếp công dân theo quy định.

+ Hoàn thành khảo sát thử nghiệm TTTT đánh giá mức độ hài lòng đối với một số dịch vụ công của tỉnh.

Lãnh đạo phòng, lãnh đạo CCTK có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Thông báo này đến toàn thể cán bộ, công chức, lao động của đơn vị do mình quản lý./.

### Nơi nhận:

- CT, các Phó CT;
- Các phòng, chi cục TK;
- Lưu: VT, TĐKT (24b).

CỤC TRƯỞNG  
  
Nguyễn Huy Lương

**Tháng 7 năm 2014**

(Kèm theo Thông báo số 331/TB-CTK ngày 05/8/2014)

Số thứ tự	Đơn vị	Luỹ kế đến cuối tháng trước		Thực hiện tháng này				Luỹ kế từ đầu năm đến cuối tháng này		
		Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)	Xếp loại	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)
1	Chi cục Thống kê Thành phố Việt Trì	4,870	4,741.7	440	435.7	99.01	Giỏi	5,310	5,177.4	97.50
2	Chi cục Thống kê Thị xã Phú Thọ	4,970	4,801.8	440	421.3	95.74	Giỏi	5,410	5,223.1	96.54
3	Chi cục Thống kê huyện Đoan Hùng	5,040	4,896.0	450	440.9	97.98	Giỏi	5,490	5,336.9	97.21
4	Chi cục Thống kê huyện Hạ Hoà	5,150	5,010.9	450	437.0	97.10	Giỏi	5,600	5,447.9	97.28
5	Chi cục Thống kê huyện Thanh Ba	5,050	4,910.3	450	440.3	97.84	Giỏi	5,500	5,350.6	97.28
6	Chi cục Thống kê huyện Phù Ninh	5,020	4,857.6	460	444.7	96.67	Giỏi	5,480	5,302.3	96.76
7	Chi cục Thống kê huyện Yên Lập	4,950	4,796.7	430	421.2	97.94	Giỏi	5,380	5,217.9	96.99
8	Chi cục Thống kê huyện Cẩm Khê	4,880	4,774.5	440	430.8	97.90	Giỏi	5,320	5,205.3	97.84
9	Chi cục Thống kê huyện Tam Nông	4,990	4,866.7	440	434.8	98.81	Giỏi	5,430	5,301.5	97.63
10	Chi cục Thống kê huyện Lâm Thao	4,920	4,798.5	430	425.3	98.90	Giỏi	5,350	5,223.8	97.64
11	Chi cục Thống kê huyện Thanh Sơn	5,070	4,872.0	440	424.9	96.57	Giỏi	5,510	5,296.9	96.13
12	Chi cục Thống kê huyện Thanh Thủy	4,790	4,692.3	430	426.2	99.10	Giỏi	5,220	5,118.5	98.05
13	Chi cục Thống kê huyện Tân Sơn	4,810	4,682.5	420	400.2	95.27	Giỏi	5,230	5,082.7	97.18
14	Phòng Thống kê Tổng hợp	1,220	1,207.0	80	79.0	98.75	Giỏi	1,300	1,286.0	98.92
15	Phòng Thống kê Nông nghiệp	2,250	2,204.0	70	68.5	97.86	Giỏi	2,320	2,272.5	97.95
16	Phòng Thống kê Công nghiệp -XD	2,940	2,859.5	590	572.5	97.03	Giỏi	3,530	3,432.0	97.22
17	Phòng Thống kê Thương mại	1,845	1,790.0	1,045	1,022.0	97.80	Giỏi	2,890	2,812.0	97.30
18	Phòng Thống kê Dân số - VX	2,450	2,409.5	80	78.5	98.13	Giỏi	2,530	2,488.0	98.34
19	Phòng Tổ chức - Hành chính	1,985	1,975.0	60	59.5	99.17	Giỏi	2,045	2,034.5	99.49
20	Phòng Thanh tra Thống kê	620	609.0	210	201.0	95.71	Giỏi	830	810.0	97.59
21	Điều tra doanh nghiệp năm 2014			350	345.0	98.57	Giỏi	350	345.0	98.57
22	Điều tra cá thể 01.10.2013			310	305.0	98.39	Giỏi	310	305.0	98.39
	<b>Cộng</b>	<b>77,820</b>	<b>75,756</b>	<b>8,515</b>	<b>8,314</b>	<b>97.64</b>		<b>86,335</b>	<b>84,069</b>	<b>97.38</b>

**KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁ NHÂN THÁNG 7 NĂM 2014**

(Kèm theo Thông báo số 331/TB-CTK ngày 05/8/2014)

TÊN ĐƠN VỊ		Các đơn vị tự xếp loại					HĐTĐ duyệt			
		Công chức, HĐ 68			Lao động HĐ		A	B	C	Không XL
		A	B	Không XL	A	KXL				
0	Lãnh đạo Cục TK	3 / 3					3			
1	Phòng TK Tổng hợp	4 / 4					3	Việt		
2	Phòng TK Nông nghiệp	5 / 5					4	Minh		
3	Phòng TK Công nghiệp-XD	5 / 5					4	Oanh		
4	Phòng Thương mại	4 / 4					3	Mai		
5	Phòng TK Dân số-Văn xã	4 / 4					3	Chiến		
6	Phòng Thanh tra Thống kê	3 / 4		Chấn			2	Hải		Chấn
7	Phòng Tổ chức - HC	10 / 11		Linh			9	Cầm		Linh
8	Chi cục TK TP Việt Trì	6 / 7		Linh			5	Đạo		Linh
9	Chi cục TK TX Phú Thọ	6 / 6					5	Thái		
10	CC TK H.Đoan Hùng	4 / 4			Hoa		4	Tuấn		
11	Chi cục TK H. Hạ Hoà	3 / 4		Xuân	Hằng		3	Bình		Xuân
12	Chi cục TK H.Thanh Ba	5 / 5			Linh		5	Vui		
13	Chi cục TK H. Phù Ninh	5 / 5					4	Nga		
14	Chi cục TK H. Yên Lập	5 / 5					4	Thắng		
15	Chi cục TK H. Cẩm Khê	6 / 6					5	Thư		
16	CC TK H. Tam Nông	4 / 4			Thu		4	Trương		
17	CC TK H. Lâm Thao	4 / 4			Anh		4	Thành		
18	CC TK H.Thanh Sơn	4 / 5		Chung			3		Sửu	Chung
19	CC TK H.Thanh Thủy	5 / 5					4	Hằng		
20	Chi cục TK H.Tân Sơn	5 / 5				Cúc	4	Luyện		Cúc
	<b>Cộng</b>	<b>100 / 105</b>		<b>5/105</b>	<b>5/6</b>	<b>1/6</b>	<b>85</b>	<b>19</b>	<b>1</b>	<b>6</b>